

Đồng Hới, ngày 19 tháng 3 năm 2024.

Số: 15/2024/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số: 137/2023/TLST - DS ngày 17/11/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1); địa chỉ trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hồng B – Chức danh: Trưởng phòng xử lý nợ Phản ứng nhanh Khách hàng cá nhân Miền B – Khối Quản trị rủi ro – Ngân hàng TMCP V (Theo văn bản uỷ quyền số 62/2023/UQN-CTQT ngày 02/8/2023 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP V); người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Anh T – Trưởng bộ phận xử lý nợ và ông Đào Tùng L – Chuyên viên xử lý nợ (Theo văn bản uỷ quyền số 2483/2023/UQ-VPBank ngày 26/10/2023 về việc: Tham gia giải quyết vụ việc tại các cơ quan có thẩm quyền và văn bản uỷ quyền số 350/UQ-LCC-KHDN MB01 ngày 20/11/2023 về việc: Nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án); địa chỉ: Tầng C V1, số A đường T, TP., tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Anh T1, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn R, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về tiền gốc và lãi:* Căn cứ vào Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2012153155374 ký ngày 24/12/2020; Hợp đồng cho vay số LN2210277244558 ký ngày 02/11/2022 và Khế ước nhận nợ kèm theo ký ngày 02/11/2022; Hợp đồng cho vay số LD2127701196 ký ngày 4/10/2021; Hợp đồng cho vay số LD2231802340 ký ngày 14/11/2022. Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 25/10/2022. Anh Nguyễn Thành Anh T1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 11/3/2024 là: 997.876.819 đồng, trong đó: Nợ gốc: 805.297.749 đồng; nợ lãi: 192.579.070 đồng.

2.2. *Thời hạn trả số tiền gốc và lãi trên:* Hai bên đương sự thỏa thuận, thống nhất anh Nguyễn Thành A T1 sẽ thanh toán số tiền gốc và lãi trên vào ngày 11/5/2024 cho Ngân hàng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án lập Biên bản hòa giải thành là ngày 12/3/2024, anh Anh T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2012153155374 ký ngày 24/12/2020; Hợp đồng cho vay số LN2210277244558 ký ngày 02/11/2022 và Khế ước nhận nợ kèm theo ký ngày 02/11/2022; Hợp đồng cho vay số LD2127701196 ký ngày 4/10/2021; Hợp đồng cho vay số LD2231802340 ký ngày 14/11/2022 Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 25/10/2022 giữa Ngân hàng TMCP V và anh Nguyễn Thành A T1 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay.

2.3. *Về tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay:* Trường hợp anh Nguyễn Thành Anh T1 vi phạm thời hạn của trả nợ thì được coi như vi phạm toàn bộ thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP V có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Thành A T1 đang thế chấp đảm bảo cho khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng, cụ thể như sau:

- Một (0)1 Xe ô tô nhãn hiệu KIA, mang biển kiểm soát số 73A-190.51 có số khung: 51A4LC199673, số máy: G4LALP078892 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 033696. được Phòng CSGT - C cấp ngày 22/12/2020 Chi tiết Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2012153155374 ngày 24/12/2020. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ...được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp. Tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu/sử dụng của anh Nguyễn Thành Anh T1. Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết bằng văn bản, công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Đăng ký

giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Đà Nẵng ngày 24/12/2020.

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 745, tờ bản đồ số 14; địa chỉ: Tổ dân phố D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; diện tích 96,1m² (Đất ở tại đô thị 55,0m², đất trồng cây lâu năm 41,1m²). Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 190897, sổ vào sổ cấp GCN CS05032 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 03/3/2022, mang tên anh Hoàng Minh K; chuyển nhượng cho anh Nguyễn Thành A Tuấn ngày 24/10/2022 theo hồ sơ số 005032.CN.001. Tài sản thế chấp cho Vp B1 căn cứ theo: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN2210277244558 ngày 31/10/2022 được công chứng tại Văn phòng C1, số C; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình ngày 31/10/2022.

2.4. Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Thành Anh T1 tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định và thanh toán cho Ngân hàng TMCP V (V2) số tiền 5.000.000 đồng.

2.5. Về án phí:

- Anh Nguyễn Thành Anh T1 thỏa thuận chịu toàn bộ án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm số tiền 20.968.152 đồng (Hai mươi triệu, chín trăm sáu tám nghìn, một trăm năm hai đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Ngân hàng TMCP V (V2) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V (V2) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 20.450.000 đồng (Hai mươi triệu, bốn trăm năm, mười nghìn đồng chẵn) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0001758 ngày 17/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

